**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 28/10 ĐẾN NGÀY 22/11/2024**

**NHÓM LỚP: MẦU GIÁO 3 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 19

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | | **NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** | |
| ***1. Phát triển thể chất*** | | | | | |
| ***Phát triển vận động*** | | | | | |
| **MT1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi- Trẻ trai:  - Cân nặng: 12,7 - 21,2 kg.  - Chiều cao: 94,9 - 111,7 cm.  - Trẻ gái:  - Cân nặng: 12,3 - 21,5 kg.  - Chiều cao: 94,9 - 111,7 cm. | | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. | | - Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết xuất. | |
| **MT 2:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | | - Hô hấp; Hít vào thở ra.  - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái sang phải.  + Nghiêng người sang trái sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ.  + Co duỗi chân. | | - Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - Tập kết hợp theo bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - Hô hấp 3: Thổi nơ bay.  - Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  - Bụng 2: Đứng nghiêng người sang hai bên.  - Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên. | |
| **MT5:** Trẻ kiểm soát được vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. | | - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | | - Hoạt động học:  **\* Thể dục**  - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  ***+*** TCVĐ: Ném bóng vào rổ - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.  - TCVĐ: Chuyền bóng. | |
| **MT 6:** Trẻ kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4) điểm dích dắc) không chệch ra ngoài. | | - Chạy chậm trong đường dích dắc qua 3- 4 điểm.  - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc). | | - Hoạt động học:  **\* Thể dục**  - Chạy chậm trong đường dích dắc qua 3- 4 điểm.  + TCVĐ: Trời nắng trời mưa.  - Chạy liên tục trong đường dích dắc  + TCVĐ: Chạy nhặt bóng. | |
| **MT 18:** Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu, cắt thẳng được một đoạn 10cm, xếp chồng từ 8-10 khối không đổ, tự cài, cởi cúc. | | - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Đan tết.  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé, dán giấy.  - Sử dụng kéo, bút.  - Tô, vẽ nguệch ngoạc.  - Cài, cởi cúc. | | - Hoạt động góc: Tô màu người thân trong gia đình, làm bưu thiếp tặng cô nhân ngày 20/11, vẽ, tô màu...- Hoạt động ngoài trời: Làm con trâu từ lá cây. Dán, tô màu ngôi nhà... - Hoạt động tự phục vụ | |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | | | | |
| **MT 22:** Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc, đúng cách. | | - Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu. | | - Hoạt động ăn: Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, và biết tự xúc ăn, cầm cốc uống nước… | |
| **MT 23:** Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi. | | - Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót nước vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát).  - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi bỏ vào đĩa. | | - Khi ăn trẻ biết nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa, ăn hết xuất.  - Trẻ biết lấy đủ nước uống, không lấy dư thừa tránh lãng phí. | |
| **MT 25:** Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng…) khi được nhắc nhở.  Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng…) khi được nhắc nhở.  Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn uống, hoặc ăn các loại có hạt, không tự lấy thuốc, không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | | - Nhận biết và phòng tráng những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.  - Nhận biết và tránh một số hành vi bạo hành, xâm hại. | | - Các hoạt động trong ngày.  - Trẻ biết tránh xa những vật dụng nguy hiểm như (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng…)  - Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng…) không tự lấy thuốc, không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | |
| ***2. Phát triển nhận thức*** | | | | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | | | | |
| **MT30:** Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.  - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử đồ dùng, đồ chơi.  - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.  - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. | | | | - Hoạt động học:  **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về một số đồ dùng ăn uống trong gia đình. |
| ***Làm quen với toán*** | | | | | |
| **MT39:** Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.  - Sử dụng các hình hình học để chắp ghép. | | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với toán:**  + Nhận biết, gọi tên hình tròn  + Nhận biết, gọi tên hình tam giác | |
| ***Khám phá xã hội*** | | | | | |
| **MT 42:** Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. | | - Tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình. | | - Trò chuyện buổi sáng: Trò chuyện về (tên, nghề nghiệp của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình bé). | |
| **MT 43:** Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình. | | - Địa chỉ gia đình. | | - Hoạt động học:  **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về gia đình bé.  - Ngôi nhà của bé | |
| **MT 46:** Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh... | | - Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 1- 6,.... | | - Trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về ngày 20/11 | |
| ***3. Phát triển ngôn ngữ*** | | | | | |
| ***Nghe*** | | | | | |
| **MT 51:** Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | | - Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | | - Hoạt động góc: Xem truyện tranh, kể chuyện về gia đình, làm sách về gia đình, đoán người trong tranh vẽ. | |
| ***Nói*** | | | | | |
| **MT 56:** Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim… | | | - Kể lại sự việc.  - Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ. | - Trò chuyện sáng, hoạt động học…  - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Thơ: Thăm nhà bà. | |
| **MT 57:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao. | | | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Thơ: Chia bánh  + Ca dao: Công cha như núi Thái Sơn. | |
| **MT 59:** Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. | | | - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên | - Làm quen với văn học:  + Chuyện: Cô bé quàng khăn đỏ | |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | | | | |
| **MT 63:** Trẻ nhận ra được một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống. | | - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Ví dụ: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ). | | - Hoạt động vệ sinh: Cô nhắc cho trẻ một số ký hiệu thông thường. | |
| ***4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội*** | | | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | | | |
| **MT74:** Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi, tức giận phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. | | - Các hoạt động trong ngày. | |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | | | | |
| **MT 79:** Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. | | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).  - Thực hiện một số hoạt động: Cầm thìa xúc ăn, gấp quần áo, đeo tất, cởi và gấp tất, không đi theo người lạ.…. | | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều, hoạt động góc.  - Hoạt động học:  **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ kỹ năng gấp quần áo | |
| **MT84:** Trẻ biết quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định. | | - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.  - Tiết kiệm điện, nước.  - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định. | | - Các hoạt động trong ngày.  - Hoạt động ở mọi lúc mọi nơi. | |
| **5*. Phát triển thẩm mĩ*** | | | | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | | | | |
| **MT 86:** Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện. | | - Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  + Múa minh hoạ: Tay thơm tay ngoan.  - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn vui nhộn.  - Hoạt động góc: Hát các bài hát theo chủ đề. | |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | | | | |
| **MT88:** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | | - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  + Dạy hát: Cháu yêu bà  + BDVN: Cả nhà thương nhau. Nhà của tôi. Cháu yêu bà  - Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh .  - TCÂN : Ai nhanh nhất | |
| **MT89:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp. | | **-** Hoạt động học**:**  **\* Giáo dục âm nhạc:**  + VĐTN: Nhà của tôi, cháu yêu bà | |
| **MT 91:** Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt... | | - Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | **-** Hoạt động học:  **\* Tạo hình:**  + Vẽ ngôi nhà của bé (Mẫu) | |
| **MT92:** Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | | - Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | **-** Hoạt động học:  **\* Tạo hình:**  + Tô màu bức tranh gia đình | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 7 THÁNG 10**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh 1: Gia đình của bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 19

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Trẻ chơi theo ý thích.  - Quan sát trò chuyện về họ tên các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - Hô hấp 3: Thổi nơ bay.  - Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  - Bụng 2: Đứng nghiêng người sang hai bên.  - Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:** Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  - TCVĐ: Ném bóng vào rổ | **\* Làm quen với toán:**  - Dạy trẻ nhận biết gọi tên hình tròn. | **\* Khám phá khoa học.**  - Tìm hiểu về gia đình bé. | **\* Giáo dục âm nhạc**  - Dạy hát: Cả nhà thương nhau  **-** Nghe hát: Chỉ có một trên đời  - TCÂN: Bao nhiêu bạn hát. | **\* Làm quen với văn học**  - Thơ: Chia bánh | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Hiệu lệnh, tốc độ | - Nhận biết, hình tròn. | - Ông bà, bố mẹ. | - Cả nhà thương nhau | - Mẹ xoa đầu | |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:** Chơi gia đình nấu ăn, gian hàng của bé  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:** Xây nhà của bé, xếp đường về nhà cho bé.  **3. Góc nghệ thuật:** Vẽ, tô màu tranh người thân. Múa hát, biểu diễn các bài thơ theo chủ đề  **4. Góc sách - truyện:** Làm sách tranh về gia đình, đọc truyện về gia đình.  **5. Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây xanh, hoa của bé. | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Gia đình một thế hệ, gia đình nhiều thế hệ.  - Xây nhà của bé, làm tranh gia | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường  - Quan sát vườn rau. Quan sát vườn hoa  **2. Trò chơi vận động:** Kéo co, về đúng nhà, mèo đuổi chuột.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ người thân của bé, xếp nhà. Chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | *-* Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Người thân, lao động  - Các kiểu nhà, nhà cấp 4, nhà cao tầng. | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều  **3. Sau khi ăn:**  -Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ"  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | | |
| - Ôn: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | - Ôn: Dạy trẻ nhận biết gọi tên hình tròn. | - Ôn: - Tìm hiểu về gia đình bé. | - Ôn hát: Cả nhà thương nhau | - Ôn: Thơ: Chia bánh | |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ hai: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Hiệu lệnh, tốc độ.  - Thứ ba: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Nhận biết, hình tròn  - Thứ tư: Dạy trẻ nói các từ: Ông bà, bố mẹ.  - Thứ năm: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Cả nhà thương nhau  - Thứ sáu: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Mẹ xoa đầu | | | | | |
| **3. Chơi tự do:** Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ:** Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 8 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh: Những người thân yêu trong gia đình**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 19

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Trò chuyện với trẻ về Gia đình của bé (tên, nghề nghiệp của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình bé).  - Trò chuyện với trẻ về những người than yêu trong gia đình.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - Hô hấp 3: Thổi nơ bay.  - Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  - Bụng 2: Đứng nghiêng người sang hai bên.  - Chân 5: Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng việt*** | **\* Thể dục:**  - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.  - TCVĐ: Chuyền bóng. | ***\** Kỹ năng:**  - Dạy trẻ kỹ năng gấp quần áo | **\* Tạo hình:**  - Tô màu bức tranh gia đình (ý thích) | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Múa minh hoạ: Tay thơm tay ngoan.  - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn vui nhộn. | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Ca dao: Công cha như núi Thái Sơn |
| - Thay đổi hướng, dích dắc | -Tay áo, vạt áo, ống quần, gấp gọn gàng.. | -Ông bà, bố mẹ, anh chị. | | - Tay em xoè ra, tay xinh | | | - Núi thái sơn, chảy ra |
| ***Hoạt động góc***  ***Tăng cường tiếng việt*** | 1. Góc đóng vai:- Gia đình, bán hàng, phòng khám bệnh...2. Góc xây dựng:- Xếp con đường về nhà, Xây vườn cây, xây ao cá.3. Góc nghệ thuật:- Hát, vận động bài hát về chủ đề.- Tô màu người thân trong gia đình, tô màu chiếc áo tặng mẹ, bà...4. Góc học tập:- Làm bưu thiếp tặng mẹ, bà….- Xem truyện tranh, làm sách tranh về gia đình.5. Góc thiên nhiên:- Chăm sóc cây xanh. Lau lá cho cây. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Mẹ, con, cảm ơn, gia đình, khám bệnh, bác sỹ, bao nhiêu tiền, trả tiền, cảm ơn, tặng mẹ….- Luyện tập một số câu và từ trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng việt*** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát bầu trời.  - Quan sát vườn cây ăn quả.  - Quan sát cây hoa giấy.  **2. Trò chơi vận động:**  - Về đúng nhà, cáo và thỏ.  - Trò chơi dân gian: Chi chi chành chành.  **3. Chơi tự do:**  - Vẽ tự do trên sân.  - Nhặt lá rụng trên sân trường.  - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Bầu trời, cây hoa giấy, cây ăn quả, về dúng nhà…  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ***  ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng việt*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Ồ sao bé không lắc”  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc | **\* Ôn:** Kỹ năng gấp quần áo | | **\* Ôn:** Tô màu bức tranh gia đình | **\* Ôn:** Múa: Tay thơm tay ngoan. | | **\* Ôn:** Ca dao: Công cha như núi Thái Sơn | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ đi chơi tự chọn ở các góc, nhắc nhở trẻ chơi, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Thay đổi hướng, hiệu lệnh.  - Thứ ba: Tay áo, vạt áo, ống quần, gấp gọn gàng..  - Thứ tư: Ông bà, bố mẹ, anh chị.  - Thứ năm: Cháu yêu bà, vòng tròn vui nhộn  - Thứ sáu: Tay em xoè ra, tay xinh | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hát cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết các bộ phận trên cơ thể dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên đôi lúc chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa có sự tập trung vào hoạt động

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 9 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh 3: Đồ dùng gia đình bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 19

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục**  **sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  **-** Cho trẻ quan sát tranh gọi tên các đồ dùng trong gia đình. (Bàn, ghế, tủ...)  **2. Thể dục sáng:**  **-** Tập kết hợp theo bài hát: “Cả nhà thương nhau”  + Hô hấp: Thổi nơ bay.  + Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  + Bụng 2: Đứng nghiêng người sang hai bên.  + Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên.  **3. Điểm danh:**  **-** Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  **-** Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | | | |
| **Hoạt động**  **học**  ***Tăng cường tiếng việt*** | **\* Thể dục:**  - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm).  - TCVĐ: Chạy nhặt bóng | | | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về một số đồ dùng ăn uống trong gia đình bé. | | | **\* Làm quen với toán:**  - Nhận biết, gọi tên hình tam giác. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - VĐTN:  Cháu yêu bà  - Nghe hát:  Chiếc khăn tay  + TCÂN: Ai nhanh nhất. | | **\*Làm quen với văn học:**  - Truyện. Cô bé quàng khăn đỏ. |
| - Chạy liên tục, nhặt bóng | | | - Cái bát, cái thìa, cái ca | | | - Hình tam giác, không lăn được | - Cháu yêu bà, chiếc khăn tay | | - Quàng khăn đỏ, chó sói |
| **Hoạt động góc**  ***Tăng cường tiếng việt*** | **1. Góc đóng vai**:  - Gia đình, nấu ăn, cửa hàng bán đồ dùng trong gia đình.  **2. Góc xây dựng**:  - Xếp ngôi nhà, đồ dùng gia đình, hàng rào, trại chăn nuôi.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Vẽ đường đi, nặn các loại bánh. | | | | | | | | | |
| - Biểu diễn các bài hát về gia đình.  **4. Góc học tập:**  - Xem truyện tranh, kể chuyện về gia đình,  - Đoán người trong tranh vẽ.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Chăm sóc cây xanh.  - Tưới cây, lau lá cho cây. | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, cửa hàng thực phẩm, trại chăn nuôi, ngôi nhà  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Đi chợ, mua hàng, bao nhiêu tiền, trả tiền... | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời**  ***Tăng cường tiếng việt*** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết.  - Thăm quan vườn hoa của bé. Quan sát hoa mười giờ.  **2. Trò chơi vận động**:  - Bắt bóng nảy, lăn bóng, thỏ đổi chuồng.  **3. Chơi tự chọn**:  - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.  - Chơi với cát nước.  - Vẽ tự do trên sân. | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Trời mắng, vườn hoa, hoa mười giờ, hoa giấy, đổi chuồng, đu quay, cầu trượt...  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | |
| **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Ồ sao bé không lắc  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng việt*** | **\* Ôn**: Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm). | | **\* Ôn:** Tìm hiểu về một số đồ dùng ăn uống trong gia đình bé. | | | **\* Ôn:** Nhận biết, gọi tên hình tam giác | | **\* Ôn:** VĐTN:  Cháu yêu bà | **\* Ôn:**  Truyện. Cô bé quàng khăn đỏ. | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ đi chơi tự chọn ở các góc, nhắc nhở trẻ chơi, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Chạy liên tục, nhặt bóng  - Thứ ba: Cái bát, cái thìa, cái ca  - Thứ tư: Hình tam giác, không lăn được  - Thứ năm: Chiếc khăn tay, quét nhà  - Thứ sáu: Quàng khăn đỏ, chó sói | | | | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa thật chú ý, tập trung vào các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 10 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh 4: Ngôi nhà bé ở**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 19

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Trò chuyện với trẻ về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngôi nhà của bé. (Nhà bé ở đâu, nhà bé có những ai…)  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo bài hát “Nhà của tôi”  + Hô hấp: Thổi nơ bay.  + Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  + Bụng 2: Đứng nghiêng người sang hai bên.  + Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục**  - Chạy chậm trong đường zích zắc qua 3- 4 điểm  - TCVĐ: Trời nắng trời mưa. | **\* Khám phá khoa học:** Ngôi nhà của bé | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - BDVN: Cả nhà thương nhau. Nhà của tôi. Cháu yêu bà  - Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh .  - TCÂN : Ai nhanh nhất | | **\* Tạo hình**  - Vẽ ngôi nhà của bé  ( Mẫu) | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Thăm nhà bà. | |
| - Chạy chậm, dích dắc. | - Mái ngói màu đỏ | - Thương nhau, ba ngon nến lung linh | | - Ngôi nhà, màu xanh, màu đỏ | - Thăm nhà bà, bập bập | |
| ***Hoạt động góc***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc đóng vai:**  - Gia đình, nấu ăn, cửa hàng bán đồ gia đình.  **2. Góc xây dựng:**  - Xếp nhà, xếp vườn hoa.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Vẽ, tô màu, nặn ngôi nhà theo ý thích . Biểu diễn các bài hát về gia đình.  **4. Góc học tập:**  - Xem các loại tranh về nhà. Làm sách về các kiểu nhà.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Chăm sóc cây xanh, cắt tỉa lá cho cây. | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, xào thịt, xếp nhà, cửa hàng, bán hàng, bao nhiêu tiền, trả tiền, cảm ơn...  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát cây hoa giấy.  - Quan sát vườn rau.  - Quan sát các kiểu nhà xung quanh trường.  **2. Trò chơi vận động:**  - Mèo đuổi chuột, về đúng nhà.  - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ.  **3. Chơi tự do:** Vẽ tự do trên sân.  - Nhặt lá rụng trên sân trường.  - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: đi dạo, cây hoa giấy, vườn rau  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Ồ sao bé không lắc  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | |
| **\* Ôn:**  Chạy chậm trong đường dích dắc qua 3- 4 điểm | **\* Ôn:** Ngôi nhà của bé | **\* Ôn:** Cả nhà thương nhau. Nhà của tôi. Cháu thương bà | | **\* Ôn:** Vẽ ngôi nhà của bé | **\* Ôn**: Thơ: Thăm nhà bà. | |
| **3. Chơi tự do:**  - Cho trẻ đi chơi tự chọn ở các góc, nhắc nhở trẻ chơi, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Chạy chậm, dích dắc.  - Thứ ba: Mái ngói màu đỏ  - Thứ tư: Thương nhau, ba ngon nến lung linh  - Thứ năm: Ngôi nhà, Màu xanh.  - Thứ sáu: Thăm nhà bà, bập bập | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa thật chú ý, tập trung vào các hoạt động ở lớp.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu cho bức tranh, biết nặn bánh theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

+ Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút tô màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa có sự tập trung vào hoạt động.